TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 10 - 2018
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông PH Trường Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/Ông Võ Thành Trung.

2/Bà Lâm Thị Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXX - ST ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà N T L P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(bà Lan P có mặt; ông Thanh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà N T L P trình bày yêu cầu khởi kiện:* Bà Lan P và ông Thanh P sống chung vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2002. Sau khi kết hôn bà Lan P và ông Thanh P, thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2015 bà Lan P và ông Thanh P phát sinh mâu thuẫn do ông Thanh P hay nhậu nhẹt, đá gà, đánh bài, đập phá đồ dùng trong gia đình, không lo kinh tế gia đình. Bà Lan P và ông Thanh P không sống chung từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, trong quá trình sống chung bà Lan P và ông Thanh P có 03 con chung tên Phan Vĩnh T, sinh ngày 16/6/2001, Phan Vĩnh H, sinh ngày 21/01/2008 và Phan Thị Diễm T1, sinh ngày 30/3/2011, con

chung hiện đang sống chung với ông Thanh P. Nay Bà Lan P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Bà Lan P yêu cầu ly hôn với ông Thanh P; về con chung, bà Lan P yêu cầu nuôi 03 con chung tên Phan Vĩnh T, Phan Vĩnh H, Phan Thị Diễm T1 không yêu cầu ông Thanh P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, bà Lan P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 10/9/2018 bị đơn ông Phan Thanh P trình bày yêu cầu:* Về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và con chung đúng như bà Lan P trình bày nhưng về mâu thuẫn gia đình chủ yếu là do bà Lan P đi làm công ty từ sáng sớm tới 22g mới về và khi về tới nhà còn nhắn tin điện thoại từ đó ông Thanh P nảy sinh ghen tuông dẫn đến nóng nảy và có hành vi đập phá vật dụng sinh hoạt của gia đình và có la bà Lan P không được nhắn tin điện thoại nhưng bà Lan P không nghe từ đó bà Lan P bỏ nhà đi từ tháng 1 năm 2018 cho đến nay. Nay bà Lan P yêu cầu ly hôn thì ông Thanh P không đồng ý vì ông Thanh P còn thương bà Lan P và muốn vợ chồng hàn gắn nhưng nếu Tòa án cho ly hôn thì ông Thanh P yêu cầu nuôi 03 con chung không yêu cầu bà Lan P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ông Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bà Lan P và ông Thanh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Thanh P cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà Lan P khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Phan Thanh P: Ông P vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] Về hôn nhân: Bà Lan P yêu cầu ly hôn với ông Thanh P, ông Thanh P không đồng ý ly hôn với bà Lan P do ông Thanh P còn thương bà Lan P và muốn hàn gắn với bà Lan P. Bà Lan P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông Thanh P hay nhậu nhẹt, đá gà, đánh bài, đập phá đồ dùng trong gia đình, không lo kinh thế gia đình. Ông Thanh P cho rằng nguyên nhân nhâu thuẫn là do ông Thanh P ghen tuông dẫn đến nóng nảy và có hành vi đập phá vật dụng sinh hoạt của gia đình là do bà Lan P đi làm sớm về muộn và còn nhắn tin với người khác. Ông Thanh P không đưa ra được biện pháp hàn gắn vợ chồng trong khi bà Lan P kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Thanh P. Bà Lan P trình bày đã không sống chung với ông Thanh P từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, các bên không còn quan tâm tới nhau, bà Lan P xác định không còn tình cảm với ông Thanh P. Qua lời trình bày của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do các đương sự không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến ghen tuông, từ đó làm cho tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân chỉ đạt được khi trong cuộc sống chung cả

hai cùng quan tâm đến nhau và cả hai đương sự phải còn tình cảm với nhau nhưng bà Lan P đã hết tình cảm với ông Thanh P. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Lan P và ông Thanh P không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lan P đối với ông Thanh P.

[4] Về con chung: Bà Lan P và ông Thanh P cùng yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, các con hiện đang sống chung với ông Thanh P. Bà Lan P đang làm công nhân có thu nhập ổn định 5.000.000đ/tháng, ông Thanh P làm thợ hồ có thu nhập không ổn định. Bên cạnh đó tại bản tự khai ngày 07/9/2018 các con Phan Thị Diễm T1 và Phan Vĩnh H có nguyện vọng được sống chung với bà Lan P nên cần giao con Phan Thị Diễm T1 và Phan Vĩnh H cho bà Lan P nuôi dưỡng. Riêng con chung Phan Vĩnh T, sinh ngày 16/6/2001 đã hơn 17 tuổi và gần đến tuổi trưởng thành, ngoài ra tại bản tự khai ngày 7/9/2018 cháu T không muốn sống chung với cha hay mẹ khi cha mẹ ly hôn mà muốn sống chung với bà ngoại và bà nội, do cháu T là con trai gần trưởng thành nên cần giao cho ông Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N T L P và ông Phan Thanh P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà N T L P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N T L P đối với ông Phan Thanh P.

Về hôn nhân: Cho bà N T L P ly hôn với ông Phan Thanh P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lan P được quyền nuôi dưỡng con tên Phan Vĩnh H, sinh ngày 21/01/2008 và Phan Thị Diễm T1, sinh ngày 30/3/2011. Ông Phan Thanh P được quyền nuôi dưỡng con tên Phan Vĩnh T, sinh ngày 16/6/2001. Bà N T L P và ông Phan Thanh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Buộc ông Phan Thanh P giao con tên Phan Vĩnh H, sinh ngày 21/01/2008 và Phan Thị Diễm T1, sinh ngày 30/3/2011 cho bà N T L P nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà N T L P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Lan P đã nộp theo biên lai số 0004244 ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí, bà P đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

PH Trường Thọ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Thạnh Hóa;*
- *THADS huyện Thạnh Hóa;*
- *UBND xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn.*